



Quán chiếu thế giới 2026 qua lăng kính Phật học

ISSN: 2734-9195 09:05 16/02/2026

Giữa mười chữ “T” nhiều xung lực, chữ “Tự” nổi lên như một cách tiếp cận dung hòa: tự tin, tự lực, tự cường, tự chủ. Dưới ánh sáng Phật học, đó chính là tinh thần tự giác - tự độ - không ỷ lại vào ngoại lực.

** Từ “10 chữ T” đến tinh thần “Tự” trong thời đại biến động.*

Thế giới bước vào năm 2026 trong trạng thái bất định kéo dài. Bài viết “*Những yếu tố định hình thế giới 2026*” (baoquocte.vn) đã phác họa bức tranh toàn cảnh ấy bằng mười chữ “T” - những động lực then chốt đang chi phối trật tự toàn cầu.



Năm 2026, thách thức lớn đặt ra cho các quốc gia là quản trị rủi ro, tăng cường năng lực chống chịu và duy trì ổn định trong môi trường đầy biến động. (Ảnh minh họa tạo bởi AI). Nguồn ảnh: baoquocte.vn

Dưới lăng kính Phật học, mười chữ “T” ấy không chỉ là các biến số địa - chính trị, mà còn phản ánh trạng thái tâm thức tập thể của nhân loại trong giai đoạn

chuyển tiếp sâu sắc: khi tham vọng gia tăng, lòng tin suy giảm và trí tuệ chưa theo kịp quyền lực.

Quán chiếu từng chữ “T”, ta có thể nhận ra đâu là nhân, đâu là quả và đâu là con đường để con người, các quốc gia không bị cuốn trôi trong dòng nhiễu động toàn cầu.

Quán chiếu mười chữ “T”, với tâm thế không phán xét, mà giúp nhận diện *nhân - duyên - quả* đang vận hành phía sau các chuyển động tưởng như thuần túy.

Tổng thống Trump - quyền lực cá nhân và tính vô thường của chính trị

Sự trở lại của Tổng thống Donald Trump đánh dấu một chu kỳ mới của chính trị cá nhân hóa trong quan hệ quốc tế. Các cam kết an ninh, thương mại và ngoại giao của Mỹ trở nên linh hoạt, thậm chí khó đoán, khi gắn chặt với khẩu hiệu “America First” và phong cách điều hành mang đậm dấu ấn cá nhân.

Dưới góc nhìn Phật học, hiện tượng này phản ánh tính vô thường của quyền lực và nguy cơ chấp ngã ở cấp độ quốc gia, khi lợi ích chung bị đồng nhất với ý chí của một cá nhân. Khi cái “ngã” được đặt ở trung tâm, trật tự vốn mong manh của thế giới càng dễ dao động.

Trong bối cảnh ấy, việc một số quốc gia, trong đó có Việt Nam, kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, không cá nhân hóa quan hệ, có thể được xem như biểu hiện của chính kiến trong ứng xử quốc tế, không bị cuốn theo biến động cá nhân, giữ sự nhất quán dài hạn.

Câu hỏi gợi mở: Khi quyền lực vận hành từ bản “ngã”, đâu là điểm tựa bền vững cho niềm tin giữa các quốc gia?

Thương chiến (Trade war) - như biểu hiện của tham ái tập thể

Cuộc thương chiến toàn cầu trong năm 2026 vượt xa đối đầu thuế quan song phương, lan sang công nghệ, năng lượng và chuỗi cung ứng chiến lược. Các nền kinh tế lớn tìm cách bảo vệ lợi ích bằng việc tái cấu trúc chuỗi giá trị, đôi khi bất chấp hệ quả dài hạn đối với hệ thống toàn cầu.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Phật học nhìn hiện tượng này như một dạng tham ái tập thể, mong muốn chiếm ưu thế tuyệt đối trong một thế giới hữu hạn. Khi nhiều chủ thể cùng vận hành trong tâm thế “được - mất”, cộng nghiệp bất ổn hình thành và không quốc gia nào thực sự đứng ngoài hệ quả.

Trong dòng chảy ấy, việc các nền kinh tế tầm trung tìm cách đa dạng hóa đối tác, tránh lệ thuộc một chiều, có thể được xem như nỗ lực giảm thiểu cộng nghiệp tiêu cực, thay vì lao vào vòng xoáy đối đầu.

Câu hỏi gợi mở: Liệu cạnh tranh không giới hạn có dẫn đến thịnh vượng chung, hay chỉ tích lũy thêm bất an cho toàn cầu?

Thuế (Tariff) - bảo hộ kinh tế và tâm lý sợ hãi mất mát

Thuế quan trở thành công cụ chính sách phổ biến, phản ánh xu hướng khép mình trước những bất định bên ngoài. Khi niềm tin vào thị trường và thể chế suy giảm, hàng rào thuế quan được dựng lên như một phản xạ tự vệ.

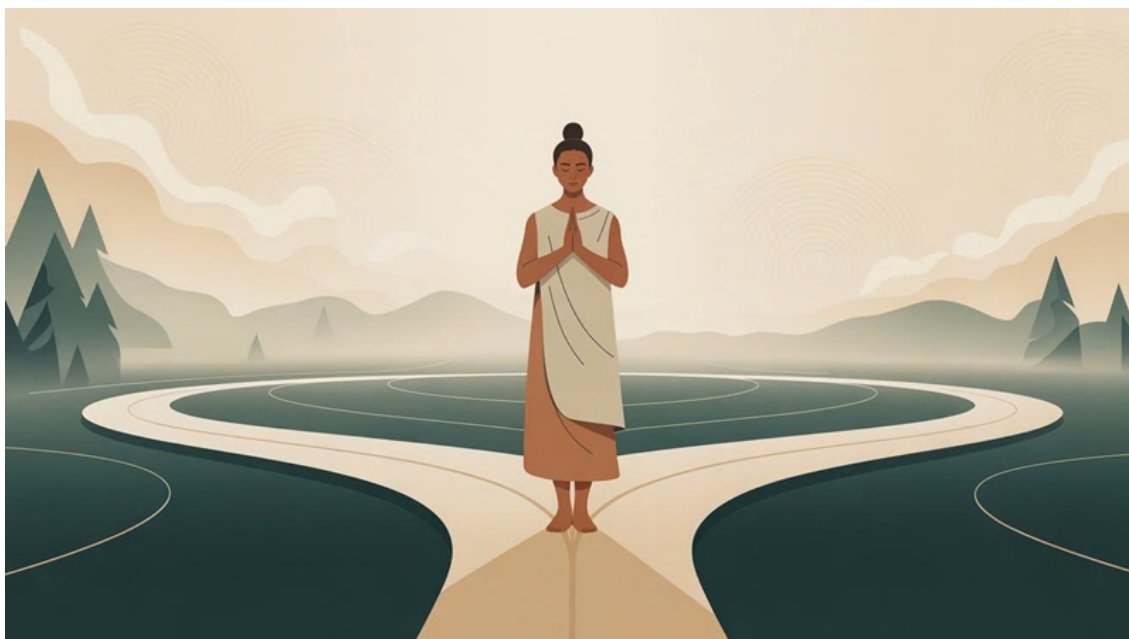
Trong Phật học, đây là biểu hiện của tâm sợ hãi và chấp thủ. Bảo hộ cực đoan có thể mang lại cảm giác an toàn tạm thời, nhưng đồng thời làm gia tăng chia cắt, chi phí và xung đột tiềm ẩn.

Việc duy trì mở cửa có chọn lọc, song song với củng cố nội lực, cách tiếp cận mà Việt Nam theo đuổi có thể xem là nỗ lực tìm trung đạo giữa hội nhập và tự vệ.

Câu hỏi gợi mở: Đây là ranh giới giữa tự bảo vệ chính đáng và sự khép kín do sợ hãi chi phối?

Tech - công nghệ tăng tốc và khoảng trống trí tuệ

AI, bán dẫn và hạ tầng số trở thành mặt trận cạnh tranh chiến lược. Công nghệ tạo ra năng suất và cơ hội mới, nhưng đồng thời đặt ra thách thức về đạo đức, việc làm và niềm tin xã hội, nhất là khi tin giả và thao túng thông tin ngày càng tinh vi.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Phật học nhắc nhở rằng trí tuệ (prajñā) không đồng nhất với tri thức kỹ thuật. Khi công nghệ đi nhanh hơn khả năng quán chiếu, con người dễ đánh mất chủ quyền nội tâm, để rồi trở thành đối tượng bị dẫn dắt bởi chính công cụ mình tạo ra.

Việc tiếp cận công nghệ với thái độ thận trọng, từng bước xây dựng khung đạo đức và nhân văn thay vì chạy đua bằng mọi giá phản ánh tinh thần chính niệm trong phát triển.

Câu hỏi gợi mở: Nếu thiếu chính niệm, công nghệ sẽ giải phóng hay trói buộc con người sâu hơn?

Tương tác - Trao đổi (Transactionalism) - khi quan hệ thiếu nền tảng niềm tin

Xu hướng ưu tiên thỏa thuận song phương, đặt lợi ích hữu hình lên trên cam kết dài hạn, khiến quan hệ quốc tế trở nên thực dụng nhưng mong manh. Khi điều kiện thay đổi, thỏa thuận dễ bị đảo ngược.

Dưới lăng kính Phật học, đây là hệ quả của thiếu tín và thiếu giới. Quan hệ không dựa trên niềm tin và giá trị chung khó bền vững, dù có thể mang lại lợi ích trước mắt.

Câu hỏi gợi mở: Một trật tự quốc tế thiếu nền tảng đạo đức liệu có thể đứng vững trước biến động dài hạn?

Tạm ước (Truce) và giới hạn của hòa hoãn chiến thuật

Các thỏa thuận ngừng bắn hay giảm leo thang cho thấy nhận thức về cái giá của xung đột. Tuy nhiên, nhiều tạm ước chỉ mang tính chiến thuật, chưa chạm đến nguyên nhân sâu xa của khổ đau.

Phật học chỉ ra rằng: ngừng bạo lực chưa đồng nghĩa với chấm dứt khổ đau nếu nguyên nhân sâu xa chưa được chuyển hóa.

Tạm ước chỉ có giá trị khi đi kèm chuyển hóa nhận thức.

Câu hỏi gợi mở: Hòa bình có thể kéo dài bao lâu nếu gốc rễ xung đột chưa được chuyển hóa?

Tiếp chuyển trật tự thế giới (Transition) - thế giới trong trạng thái “trung ấm”



Hình minh họa được tạo bởi AI

Giai đoạn chuyển tiếp hiện nay rất giống khái niệm trung ấm trong Phật giáo: cái cũ đã suy tàn, cái mới chưa định hình. Đây là thời điểm dễ rơi vào bất an, nhưng cũng mở ra khả năng tái cấu trúc sâu sắc.

Đây là giai đoạn đòi hỏi tỉnh thức, bởi mọi lựa chọn đều có thể định hình nghiệp quả dài hạn.

Câu hỏi gợi mở: Trong “trung ấm” của trật tự toàn cầu, con người sẽ chọn sợ hãi hay tỉnh thức?

Tin cậy thiếu hụt (Trust deficit) - khủng hoảng niềm tin và vô minh tập thể

Niềm tin suy giảm giữa các quốc gia, giữa nhà nước - thị trường - công chúng và cả trong không gian thông tin. Sự bùng nổ của AI càng làm mờ ranh giới thật - giả.

Khi thông tin sai lệch lan rộng và cam kết bị phá vỡ, niềm tin trở thành tài nguyên khan hiếm.

Phật học xem đây là biểu hiện của vô minh tập thể, khi thiếu khả năng phân biệt và quán chiếu.

Câu hỏi gợi mở: Không có niềm tin, liệu hợp tác có thể vượt qua hình thức?

Trạng thái căng thẳng (Tension) - phản chiếu tâm bất an

Căng thẳng quốc tế và nội tại xã hội đều bắt nguồn từ tâm bất an. Khi sân hận và sợ hãi chi phối, nguy cơ tính toán sai lầm gia tăng.

Căng thẳng gia tăng không chỉ ở biên giới quốc gia, mà cả trong nội tại xã hội. Phật học nhấn mạnh: bất an bên trong dễ chuyển hóa thành đối đầu bên ngoài.

Câu hỏi gợi mở: Làm sao hóa giải căng thẳng toàn cầu nếu tâm con người vẫn đầy đối kháng?

Nhiều động (Turbulence) - như phép thử trí tuệ

Nhiều động không chỉ là rủi ro, mà còn là phép thử năng lực tỉnh thức của các quốc gia. Nhiều động kinh tế, chính trị và công nghệ đan xen tạo thành phép thử lớn đối với năng lực quản trị và khả năng thích ứng của các quốc gia.

Phật học nhìn biến động không chỉ là rủi ro, mà còn là cơ hội để quán chiếu và chuyển hóa mô hình phát triển.

Câu hỏi gợi mở: Trước nhiều động, con người sẽ phản ứng trong hoảng loạn hay hành xử bằng trí tuệ?

“Tự” - minh chứng dung hòa giữa mười chữ T

Giữa mười chữ “T” nhiều xung lực, chữ “Tự” nổi lên như một cách tiếp cận dung hòa: tự tin, tự lực, tự cường, tự chủ. Dưới ánh sáng Phật học, đó chính là tinh thần tự giác - tự độ - không y lại vào ngoại lực.



Hình minh họa được tạo bởi AI

“Tự” không phải là đóng cửa, mà là vững nội lực để mở ra đúng lúc. Trong thế giới vô thường, thiếu lòng tin và nhiều nhiễu động, khả năng giữ chính kiến, nuôi dưỡng nội lực và hành xử tỉnh thức có lẽ là minh chứng thuyết phục nhất cho một con đường phát triển bền vững.

Trong bối cảnh thế giới năm 2026 được mô tả bằng những chữ T mang sắc thái bất ổn, từ thiếu hụt lòng tin, gia tăng căng thẳng đến nhiễu động toàn diện, việc bài viết gốc nhấn mạnh chữ “Tự” như một lựa chọn chiến lược của Việt Nam không chỉ là một định hướng chính sách, mà còn gợi mở cách tiếp cận có chiều sâu văn hóa và triết lý. Khi soi chiếu bằng Phật học, chữ “Tự” ấy càng hiện rõ như một năng lực nội sinh, bền vững hơn mọi liên minh ngắn hạn hay lợi ích tức thời.

Trong Phật học, “Tự” trước hết gắn với tự giác, khả năng nhận diện đúng thực tại, không bị cuốn theo sợ hãi, ảo tưởng hay tâm lý đối đầu. Một quốc gia “tự tin” không phải vì luôn ở thế mạnh, mà vì có chính kiến để hiểu rõ mình đang đứng ở đâu trong dòng chảy vô thường của thế giới. Tự tin, theo tinh thần Phật học, không đối lập với khiêm nhường, trái lại điều đó được nuôi dưỡng từ sự hiểu biết thấu đáo về giới hạn và tiềm năng của chính mình.

“Tự lực” và “tự cường”, nếu nhìn sâu hơn, không chỉ là bài toán kinh tế hay quân sự, mà là biểu hiện của nhân quả tập thể. Phật giáo dạy rằng không có quả nào sinh ra ngoài nhân. Một xã hội muốn đứng vững trước biến động thì phải từng bước gieo những nhân lành: đầu tư cho con người, cho giáo dục, cho đạo đức xã hội và cho năng lực thích ứng dài hạn. Tự lực không có nghĩa là khép kín hay biệt lập, mà là không đặt sinh mệnh quốc gia hoàn toàn vào những

nhân duyên bên ngoài vốn luôn biến đổi.

Đáng chú ý nhất là khái niệm tự chủ chiến lược, khi đặt trong ánh sáng phật học, không đồng nghĩa với đối đầu hay thoát ly hệ thống quốc tế. Trái lại, đó là trạng thái trung đạo: không lệ thuộc cực đoan, cũng không cô lập mình khỏi thế giới. Phật học gọi đây là khả năng đứng vững trong duyên sinh, tham gia vào các mối quan hệ đa phương, nhưng không đánh mất bản sắc, không để lợi ích ngắn hạn làm lu mờ định hướng lâu dài.

Trong một thế giới thiếu hụt niềm tin, chữ “Tự” còn mang ý nghĩa đạo đức sâu xa. Khi các cam kết quốc tế dễ bị phá vỡ, khi luật chơi toàn cầu liên tục bị điều chỉnh theo lợi ích cường quyền, thì nội lực đạo lý trở thành nền tảng của sức chống chịu quốc gia. Phật học nhấn mạnh, sức mạnh bền vững không đến từ việc áp đặt ý chí lên kẻ khác, mà từ khả năng tự điều phục, giữ vững nguyên tắc trong hoàn cảnh biến động.

Sau cùng, chữ “Tự” trong tinh thần phật học không khép lại bằng sự phòng thủ, mà mở ra một trạng thái “tự hào không kiêu mạn”. Đó là niềm tự hào của một cộng đồng biết mình đã đi qua nhiều thử thách, tích lũy được nội lực, nhưng vẫn ý thức sâu sắc về tính vô thường của mọi thành tựu.

Khi chữ “Tự” được hiểu như một năng lực tỉnh thức, thì “Tự hào Việt Nam” không nằm ở việc khẳng định mình mạnh hơn ai, mà ở khả năng giữ được sự điềm tĩnh, nhân văn và tự chủ trong một thế giới đang đánh mất phương hướng.

Trong ý nghĩa ấy, chữ “Tự” không khép lại bằng sự phòng vệ hay co cụm, mà mở ra trạng thái tự tin nhưng không tự mãn, tự chủ nhưng không đối đầu, tự cường nhưng không cực đoan. Đó là năng lực đứng vững giữa thế giới thiếu hụt niềm tin, gia tăng căng thẳng và đầy nhiễu động, được nâng đỡ bởi nội lực văn hóa, đạo lý và trí tuệ tích lũy qua thời gian.

Khi chữ “Tự” được hiểu như một tiến trình tu tập tập thể, từ tự giác, tự lực đến tự điều phục và tự chủ trong duyên sinh, thì “Tự hào Việt Nam” không còn là một khẩu hiệu cảm xúc, mà trở thành niềm tự hào tỉnh thức: tự hào vì biết mình là ai, đang ở đâu và chọn cách hiện diện khiêm nhường nhưng vững vàng trong trật tự thế giới đang chuyển động không ngừng.

Tác giả: **Thường Nguyên**

Nội dung tham khảo: Bài viết “*Những yếu tố định hình thế giới 2026*”. Nguồn link: <https://baoquocte.vn/nhung-yeu-to-dinh-hinh-the-gioi-2026-341657.html>